

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **32** /KH-UBND

Lào Cai, ngày **03** tháng **02** năm 2016

### **KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**"Đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính trị tỉnh Lào Cai" - Khối các cơ quan hành chính nhà nước năm 2016**

## **I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

### **1. Các văn bản chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ:**

- Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;
- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP;
- Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;
- Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

### **2. Các văn bản chỉ đạo của Bộ Nội vụ:**

- Quyết định số 1294/QĐ-BNV ngày 03/12/2012 phê duyệt đề án: Xác định chỉ số CCHC của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Quyết định 1383/QĐ-BNV ngày 28/12/2012 phê duyệt đề án: Xây dựng phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

### **3. Các văn bản chỉ đạo về công tác CCHC của Tỉnh ủy và UBND tỉnh Lào Cai:**

- Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 27/11/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về 4 chương trình công tác, 19 đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020, trong đó có Đề án số 19-ĐA/TU ngày 27/11/2015 về: "Đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính trị tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016 - 2020".
- Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Lào Cai triển khai thực hiện Đề án số 19-ĐA/TU ngày 27/11/2015 về: "Đẩy mạnh cải cách hành

chính đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính trị tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016 - 2020" - Khỏi các cơ quan hành chính nhà nước.

- Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

## **II. NHIỆM VỤ**

### **1. Cải cách thể chế**

1.1. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai rà soát văn bản, rà soát theo quy trình ban hành văn bản thuộc thẩm quyền đảm bảo tính thống nhất với các chủ trương, chính sách, pháp luật của Trung ương, thông suốt trên địa bàn toàn tỉnh và phù hợp với quá trình phát triển KT - XH của tỉnh.

1.2. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật: tập trung vào việc tuân thủ quy trình, đồng thời từng bước đổi mới quy trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL; tăng cường dân chủ, quyền giám sát của nhân dân trong xây dựng thể chế, chính sách.

Triển khai thực hiện dự án: Nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) tại các sở, ban, ngành; các huyện, thành phố và cấp xã. Do Sở Tư pháp chủ trì thực hiện.

1.3. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Lào Cai, phổ biến kịp thời các văn bản QPPL đến cán bộ, nhân dân biết và thực hiện đúng pháp luật.

1.4. Thực hiện giám sát văn bản QPPL do UBND tỉnh, HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã ban hành. Chuẩn hóa quy trình tiếp thu ý kiến và yêu cầu các cơ quan chức năng giải quyết kịp thời ý kiến của cử tri trước, trong, sau kỳ họp HĐND các cấp.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính**

2.1. Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC theo kế hoạch và theo quy định của Chính phủ trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước.

2.2. Xây dựng chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính (TTHC) tỉnh Lào Cai theo 3 cấp.

- Triển khai xây dựng đề án chuẩn hóa bộ TTHC tỉnh Lào Cai theo 3 cấp. Do Sở Tư pháp chủ trì thực hiện.

2.3. Cải cách TTHC trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị và giữa các cấp với nhau. Công khai minh bạch tất cả TTHC dưới các hình thức thiết thực và thích hợp. Xây dựng phương pháp đánh giá tác động của TTHC đến chi phí xã hội, chi phí quản lý hành chính nhà nước.

- Triển khai các hoạt động kiểm soát TTHC và khảo sát mức độ hài lòng của người dân và Doanh nghiệp về TTHC. Xây dựng phần mềm ứng dụng CNTT trong quản lý và đánh giá công tác kiểm soát TTHC. Do Sở Tư pháp chủ trì thực hiện.

2.4. Đổi mới phương thức cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng đơn giản, liên thông, liên kết, hiện đại và trực tuyến. Xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá chất lượng dịch vụ hành chính công, trong đó có cơ chế huy động sự tham gia của công dân, tổ chức và các phương tiện thông tin truyền thông vào theo dõi, đánh giá chất lượng dịch vụ hành chính công.

2.5. Tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng và hiệu quả cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”; đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện liên thông giữa các cơ quan trong cùng cấp và các cấp hành chính nhằm nâng cao tính công khai, minh bạch và giải quyết tốt công việc cho nhân dân, doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện các dự án: Áp dụng cơ chế một cửa liên thông điện tử tại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và áp dụng cơ chế một cửa liên thông điện tử tại: Phường Duyên Hải, Pom Hán (thành phố Lào Cai), thị trấn Mường Khương (huyện Mường Khương), xã Quang Kim (huyện Bát Xát). Do Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với UBND huyện Bát Xát, Mường Khương và thành phố Lào Cai thực hiện.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

3.1. Tổ chức thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế hiện có của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Trên cơ sở đó, phân định chức năng quản lý nhà nước và sự nghiệp công; xóa bỏ chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ; điều chỉnh, bổ sung những nhiệm vụ mới cho phù hợp với yêu cầu quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; khuyến khích và tạo điều kiện hình thành và phát triển các đơn vị sự nghiệp theo hướng hoạt động tự chủ, đặc biệt là các đơn vị sự nghiệp cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, thể thao, môi trường...

- Triển khai các hoạt động: Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan HCNN và các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2016. Do Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố thực hiện.

3.2. Tiếp tục thực hiện phân cấp hợp lý về quản lý cán bộ, quản lý đầu tư, ngân sách theo hướng: Đẩy mạnh phân cấp quản lý giữa UBND tỉnh với các sở, ngành, huyện, thành phố và giữa huyện, thành phố với xã, phường, thị trấn, bảo đảm tương ứng giữa nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm, đồng bộ với nguồn lực tài chính, phù hợp với năng lực của cán bộ, công chức và các điều kiện cần thiết khác; đồng thời, loại bỏ tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các ngành, các cấp.

3.3. Nâng cao năng lực và hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở.

3.4. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính trong bộ máy chính quyền của tỉnh.

- Triển khai các hoạt động: Kiểm tra việc duy trì, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Tổ chức tập huấn kiến thức Hệ thống

quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn 9001:2008 cho 51 cơ quan HCNN của tỉnh đã xây dựng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng. Cử cán bộ đi đào tạo chuyên gia đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO cho cán bộ thực hiện việc kiểm tra của Sở Khoa học - Công nghệ và một số ngành. Do Sở Khoa học - Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố thực hiện.

3.5. Tổ chức thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ các ban HĐND; xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

- Xây dựng Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp. Do Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với HĐND các huyện, thành phố thực hiện.

3.6. Thực hiện việc rà soát, chuyển đổi mô hình hoạt động đơn vị sự nghiệp theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Triển khai các hoạt động: Tổ chức rà soát, chuyển đổi mô hình hoạt động đơn vị sự nghiệp theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP (tự chủ và chuyển mô hình doanh nghiệp). Do Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố thực hiện.

3.7. Thực hiện theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế giai đoạn 2016 - 2020.

- Triển khai các hoạt động thực hiện chính sách tinh giản biên chế các cơ quan hành chính sự nghiệp giai đoạn 2016 - 2020. Do Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố thực hiện.

3.8. Xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính giai đoạn 2016 - 2020.

- Triển khai các hoạt động: Xây dựng điều chỉnh vị trí việc làm và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. Do Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố thực hiện.

#### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

4.1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, hợp lý về cơ cấu gắn với vị trí việc làm trên cơ sở xác định rõ về chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Từng bước xây dựng hệ thống vị trí chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ cán bộ, công chức, viên chức kể cả cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý.

- Triển khai thực hiện Đề án: Vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan hành chính. Do Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố thực hiện.

4.2. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp. Đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng theo các hình thức: bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng làm việc theo vị trí chức danh và chuyên ngành dành cho các đối tượng công chức.

- Đề án: Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức (Chương trình, dự án riêng).

4.3. Đổi mới và hoàn thiện chế độ tuyển dụng, bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực và phẩm chất của công chức, viên chức trúng tuyển. Thực hiện chế độ thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh; thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý từ cấp sở và tương đương trở xuống.

4.4. Hoàn chỉnh cơ chế đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo kết quả công việc; xây dựng cơ chế trả thu nhập và khen thưởng theo kết quả hoàn thành công việc; vinh danh cán bộ, công chức, viên chức tiêu biểu.

4.5. Tiếp tục hoàn thiện chính sách đào tạo, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyên gia trên các lĩnh vực.

4.6. Có giải pháp thiết thực nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng chế tài đối với việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

4.7. Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đại biểu HĐND các cấp; xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đại biểu HĐND chuyên trách đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của các ban HĐND các cấp.

## **5. Cải cách tài chính công**

5.1. Tiếp tục cải tiến quy trình, thủ tục hành chính trong quản lý ngân sách.

5.2. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý chi tiêu công, tập trung cải cách hành chính trong lĩnh vực quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn nhà nước trong các doanh nghiệp địa phương.

5.3. Đổi mới cơ chế phân bổ và sử dụng ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước; nghiên cứu hình thành quỹ tiền lương nhằm tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức.

5.4. Thực hiện phân cấp quản lý ngân sách phù hợp và tăng quyền chủ động trong huy động nguồn thu, thực hiện nhiệm vụ chi, kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội cho các chính quyền. Thực hiện phân cấp quản lý tài chính phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của từng cơ quan hành chính, sự nghiệp.

5.5. Tiếp tục đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về hoạt động, tổ chức bộ máy, con người, tài chính... của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công theo hướng tự chủ, công khai, minh bạch; chuyển dần các hoạt động sự nghiệp sang cơ chế có thu tự trang trải hoặc tiến hành xã hội hóa để các thành phần kinh tế khác tham gia; từng bước xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ công. Nghiên cứu triển khai giao quyền tự chủ về tài chính cho cấp xã.

5.6. Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí chi cho hoạt động sự nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa các hoạt động sự nghiệp.

5.7. Tăng mạnh và hoàn thiện các cơ chế tài chính. Tổ chức đánh giá mức độ tác động của cơ chế tự chủ tài chính và khoán kinh phí hành chính cho các cơ quan HCNN và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

## **6. Hiện đại hóa nền hành chính**

6.1. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đến các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện đồng bộ, hiện đại, an toàn, an ninh thông tin, từng bước mở rộng đến cấp xã, đáp ứng nhu cầu trao đổi thông tin của toàn tỉnh, phát triển chính quyền điện tử.

- Triển khai các hoạt động:

+ Tổ chức kiểm tra đánh giá công tác ứng dụng CNTT, hiện đại hóa hành chính.

Do Sở Thông tin - Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố thực hiện.

6.2. Phát triển, triển khai đồng bộ trên diện rộng các phần mềm dùng chung, triển khai ứng dụng chữ ký số, các phần mềm phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính từ tỉnh đến huyện, từng bước đến cấp xã khi có đủ điều kiện.

6.3. Tăng cường đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp trụ sở các cơ quan hành chính, nhất là ở cấp xã, bảo đảm có đủ diện tích làm việc, phương tiện, trang thiết bị hiện đại cần thiết nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý hành chính nhà nước và phục vụ tốt nhân dân, doanh nghiệp.

6.4. Cải tiến, mở rộng và phát triển hệ thống Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các cổng thành viên. Xây dựng hệ thống Cổng thông tin điện tử đến cấp xã đảm bảo điều kiện nhằm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch, đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

- Triển khai các hoạt động:

+ Tiếp tục tiến khai thực hiện xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 (đạt tối thiểu 5 % các cơ quan nhà nước đến năm 2020).

+ Phát triển hệ thống Cổng thông tin điện tử của tỉnh 4 cấp (15 % cấp xã đảm bảo điều kiện hạ tầng)...

Do Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố thực hiện.

6.5. Xây dựng chuyên mục Cải cách thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Lào Cai để tuyên truyền các văn bản chỉ đạo điều hành về công tác cải cách hành chính và tiến độ thực hiện trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

6.7. Triển khai thực hiện các dự án:

- Triển khai hoàn thiện, nâng cấp phần mềm quản lý hồ sơ CBCC,VC và phần mềm đánh giá cán bộ, công chức theo Quyết định 62/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 và Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 21/8/2015 của UBND tỉnh Lào Cai. Do Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện.

### 7. Công tác tuyên truyền, chỉ đạo cải cách hành chính:

7.1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền CCHC phù hợp với từng mục tiêu, yêu cầu, nội dung tuyên truyền, phổ biến đến từng loại đối tượng. Cổng thông tin điện tử tỉnh và các trang thông tin điện tử có các chuyên mục dành riêng về công tác CCHC giới thiệu các mô hình, chia sẻ kinh nghiệm... trong thực hiện CCHC, công khai các thủ tục hành chính...xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC để tuyên truyền và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác CCHC của các cơ quan HCNN trong tỉnh.

- Triển khai các hoạt động:

+ Tổ chức tuyên truyền Chương trình CCHC trên sóng Phát thanh - Truyền hình tỉnh Lào Cai (mỗi tháng 2 chuyên mục phát thanh và 2 chuyên mục truyền hình); do Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh chủ trì thực hiện.

+ Tổ chức tuyên truyền CCHC bằng hình thức sân khấu khóa cho đồng bào vùng sâu, vùng cao; do Sở Văn hóa - TT & DL chủ trì thực hiện.

+ Tổ chức tuyên truyền CCHC do các huyện, thành phố chủ trì thực hiện bằng hình thức Pano, khẩu hiệu và trên sóng phát thanh - truyền hình của huyện, thành phố.

+ Xây dựng cảm nang về kỹ năng hoạt động của HDND, đại biểu HDND cấp xã.

7.2. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC của các cấp, các ngành:

- Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 27/11/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về 4 chương trình công tác, 19 đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020, trong đó có Đề án số 19-ĐA/TU ngày 27/11/2015 về: "Đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính trị tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016 - 2020". Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Lào Cai triển khai thực hiện Đề án số 19-ĐA/TU ngày 27/11/2015 về: "Đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính trị tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016 - 2020" - Khối các cơ quan hành chính nhà nước;

- Tổ chức bồi dưỡng, phổ biến và quán triệt nội dung, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CCHC nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức.

- Tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số PAR INDEX cấp tỉnh và Chỉ số Cải cách hành chính áp dụng cho các Sở, ban, ngành và các huyện, thành phố thuộc tỉnh Lào Cai năm 2015.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình và chất lượng hoạt động của cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”. Nghiên cứu biện pháp thu nhận ý kiến và đo lường sự hài lòng của người dân khi đến giao dịch tại bộ phận “một cửa”, “một cửa liên thông” của các cấp các ngành.

- Triển khai các hoạt động, dự án:

+ Duy trì, cải thiện và tổ chức đánh giá xác định: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cấp huyện (DCI) do Sở Kế hoạch Đầu tư chủ trì thực hiện; Chỉ số CCHC cấp tỉnh (PAR INDEX), chỉ số CCHC cấp huyện (sở, ngành) do Sở Nội vụ chủ trì thực hiện; Chỉ số Công nghệ thông tin (ICT INDEX) do Sở Thông tin - Truyền thông chủ trì thực hiện.

*(Có phụ biểu: Nội dung hoạt động và khái toán kinh phí thực hiện Đề án "Đẩy mạnh CCHC đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính trị tỉnh Lào Cai - Khởi các cơ quan HCNN năm 2016 kèm theo).*

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.**

#### **1. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện Chương trình từ các nguồn: Trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương, nguồn hỗ trợ, tài trợ khác (nếu có); sử dụng lồng ghép các nguồn kinh phí từ Chương trình mục tiêu, ngân sách địa phương (chi hành chính, chi sự nghiệp...) để thực hiện Chương trình. Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm tiếp nhận kinh phí hỗ trợ triển khai thực hiện các Chương trình, Dự án cải cách hành chính của Bộ, ngành Trung ương. Khuyến khích huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính.

#### **2. Tổ chức thực hiện**

2.1. Các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm:

- Căn cứ Kế hoạch của tỉnh, xây dựng kế hoạch và lập dự toán ngân sách thực hiện CCHC gửi về Sở Nội vụ và Sở Tài chính tổng hợp. Đối với các huyện, thành phố xác định rõ phần ngân sách tỉnh và cân đối ngân sách huyện cho việc triển khai kế hoạch CCHC năm 2016.

2.2. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

- Là cơ quan thường trực tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.  
- Chủ trì việc triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và các nội dung khác liên quan.



- Hướng dẫn các sở ban, ngành và UBND các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch CCHC và ngân sách (khái toán) thực hiện hàng năm. Tổng hợp kế hoạch CCHC hàng năm của tỉnh; kiểm tra và tổng kết quả thực hiện theo Kế hoạch này, xây dựng báo cáo quý, 6 tháng và hàng năm gửi UBND tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

- Tham mưu cho UBND tỉnh quyết định các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện CCHC.

- Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá công tác CCHC để làm cơ sở cho việc đánh giá kết quả thực hiện hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo kế hoạch của tỉnh.

- Nghiên cứu và hướng dẫn phương pháp đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ hành chính do cơ quan HCNN cung cấp.

- Phối hợp với các cơ quan: Sở Thông tin - Truyền thông, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Báo Lào Cai, Đài Phát thanh - truyền hình... xây dựng, thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính.

### 2.3. Sở Tài chính và Sở Kế hoạch - Đầu tư có trách nhiệm:

- Thẩm định dự toán chi tiết các hoạt động CCHC, trình UBND tỉnh quyết định giao dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch CCHC năm 2016 cho các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì các hoạt động.

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để kịp thời chỉ đạo, giải quyết. /.

#### Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT, TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành;
- UBND các huyện, Tp;
- Sở Nội vụ (03);
- Lãnh đạo VP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong

Phụ biểu:




**NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG VÀ KHAI TOÁN KINH PHÍ**


Đề án: "Đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính tinh Lào Cai"


Khởi các cơ quan hành chính nhà nước năm 2016


(Kèm theo Kế hoạch số: 32 /KH-UBND ngày 03 / 02/2016 của UBND tỉnh Lào Cai)


Nội dung	Chỉ số/kết quả/mục tiêu	Tài liệu kiểm chứng	Kinh phí thực hiện (khái toán)				Tổ chức thực hiện			
			Tổng kinh phí (Triệu đồng)	Trong đó			Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp		
				Nguồn dự toán chi thường xuyên đã giao cho các đơn vị	Nguồn sự nghiệp đào tạo	Nguồn sự nghiệp khoa học			Nguồn ngân sách tỉnh cấp bổ sung	
LINH VỰC I	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>		100	0	100	0	0			
Hoạt động 1.1	Hỗ trợ dự án: Nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác kiểm tra, rà soát và bản QPPL tại các huyện, thành phố.	- Tờ chức 5 lớp (mỗi lớp 50 người X 2 ngày); - Đối tượng: CB, CC các sở, ngành, huyện, Tp và cấp xã.	- Kế hoạch tờ chức mở lớp; - Danh sách CB, CC lớp tập huấn - Báo cáo kết quả tập huấn.	100		100			Sở Tư pháp.	Các sở, ngành; UBND các huyện, Tp
LINH VỰC II	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>		4,000	0	0	0	4,000			
Hoạt động 2.1	Triển khai thực hiện kiểm soát TTHC năm 2016	100 % các Sở, ngành; UBND các huyện, thành phố rà soát, cấp nhật TTHC.	- Kế hoạch triển khai kiểm soát TTHC. - Báo cáo kết quả thực hiện	100			100		Sở Tư pháp.	Các sở, ngành; UBND các huyện, Tp
Hoạt động 2.2	Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của người dân về TTHC	- Tờ chức 2 cuộc khảo sát (1 đợt cấp huyện, 1 đợt cấp tỉnh). - Đối tượng: Người dân, tổ chức trên địa bàn khảo sát.	- Kế hoạch triển khai khảo sát, điều tra. - Phiếu điều tra khảo sát; - Báo cáo kết quả khảo sát, điều tra.	200			200		Sở Tư pháp.	Các sở, ngành; UBND các huyện, Tp
Hoạt động 2.3	Hỗ trợ triển khai áp dụng một cửa liên thông, điện tử:	Năm 2016 cơ tiến 50 % số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và 100 % số đơn vị hành chính cấp huyện liên thông tại bộ phận một cửa.	- Dự án được UBND tỉnh phê duyệt; - Các tài liệu về kết quả triển khai thực hiện dự án; - Dự án được nghiệm thu và đưa vào sử dụng. Báo cáo kết quả.	1,900			1,900		Sở Nội vụ	Sở Thông tin - TT và các Sở, ngành, huyện, Tp.
	1/ Tại 10 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh:			1000			1000		Sở Nội vụ	Các sở, ngành.
	2/ Tại 9 đơn vị hành chính cấp huyện:			900			900		Sở Nội vụ	UBND các huyện, Tp

		Chỉ số/kết quả/mục tiêu	Tài liệu kiểm chứng	Kinh phí thực hiện (khái toán)					Tổ chức thực hiện	
				Tổng kinh phí (Triệu đồng)	Trong đó				Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					Nguồn dự toán chi thường xuyên đã giao cho các đơn vị	Nguồn sự nghiệp đầu tạo	Nguồn sự nghiệp khom học	Nguồn ngân sách tỉnh cấp bổ sung		
Hoạt động 2.4	Hỗ trợ triển khai áp dụng một cửa liên thông, điện tử tại:	100 % các TTTHC tại các đơn vị được thực hiện cơ chế một cửa điện tử liên thông với cấp huyện.	- Dự án được UBND tỉnh phê duyệt. - Các tài liệu về kết quả triển khai thực hiện dự án. - Dự án được nghiệm thu và đưa vào sử dụng. Báo cáo kết quả.	1600				1600	Sở Nội vụ	Sở Thông tin - TT và các huyện: huyện, Mường Khương, Bát Xát, Tp Lào Cai.
	1/ UBND Phường Duyên Hải, Pơm Hân (Tp Lào Cai);			800				800	Sở Nội vụ	UBND Tp Lào Cai
	2/ Tại UBND thị trấn Mường Khương (huyện Mường Khương) và UBND xã Quang Kim (huyện Bát Xát).			800				800	Sở Nội vụ	UBND huyện Mường Khương, huyện Bát Xát
Hoạt động 2.5	Hỗ trợ xây dựng chuẩn hóa bộ thủ tục hành chính tỉnh Lào Cai theo 3 cấp	- Các TTTHC của 3 cấp được chuẩn hóa và cập nhật trên công thông tin điện tử của tỉnh.	- Dự án được UBND tỉnh phê duyệt. - Các tài liệu về kết quả triển khai thực hiện dự án. - Dự án được nghiệm thu và đưa vào sử dụng. Báo cáo kết quả.	200				200	Sở Tư pháp.	Các sở, ngành, UBND các huyện, Tp
LĨNH VỰC III	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>			690	130	0	60	500		
Hoạt động 3.1	Kiểm tra việc duy trì, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008 năm 2016.	- 100% các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố được kiểm tra, đánh giá việc triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008.	- Kế hoạch kiểm tra, đánh giá. - Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá.	30	30				Sở Khoa học - Công nghệ	Các đơn vị đã áp dụng hệ thống ISO 9001 - 2008
Hoạt động 3.2	Tập huấn kiến thức Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn 9001 : 2008 cho 51 cơ quan hành chính nhà nước xây dựng và duy trì HTQLCL trên địa bàn tỉnh.	- 100% các cán bộ của các cơ quan, đơn vị được bồi dưỡng kiến thức HTQLCL. ISO 9001:2008	- Kế hoạch tổ chức tập huấn. - Danh sách CB, CC tham dự tập huấn. - Báo cáo kết quả tập huấn.	20			20		Sở Khoa học - Công nghệ	Các đơn vị đã áp dụng hệ thống ISO 9001 - 2008
Hoạt động 3.3	Cử cán bộ đi đào tạo chuyên gia đánh giá HTQLCL, cho các cán bộ thực hiện việc kiểm tra của Sở Khoa học - CN và một số sở ngành.	- 100% cán bộ tự đánh giá HTQLCL sau khi được đào tạo, tập huấn.	- Kế hoạch cử cán bộ đi đào tạo. - QĐ của cấp có thẩm quyền phê duyệt cử CB đi đào tạo (Danh sách kèm theo). - Báo cáo kết quả đào tạo.	40			40		Sở Khoa học - Công nghệ	Các đơn vị đã áp dụng hệ thống ISO 9001 - 2008

		Chỉ số/kết quả/mục tiêu	Tài liệu kiểm chứng	Kinh phí thực hiện (khái toán)					Tổ chức thực hiện	
				Tổng kinh phí (Triệu đồng)	Trong đó				Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					Nguồn dự toán chi thường xuyên đã giao cho các đơn vị	Nguồn sự nghiệp đào tạo	Nguồn sự nghiệp khoa học	Nguồn ngân sách tỉnh cấp bổ sung		
Hoạt động 3.4	Xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí, việc làm và cơ cấu công chức, viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.	- 100% các đơn vị sự nghiệp công lập có sự điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức được xây dựng Đề án vị trí việc làm.	- Kế hoạch điều chỉnh vị trí việc làm - QĐ của cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Báo cáo kết quả thực hiện.	100				100	Sở Nội vụ	Các sở, ngành; UBND các huyện, Tp
Hoạt động 3.5	Xây dựng Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động của HDND các cấp.	- 100% HDND Thành phố, HDND xã nâng cao hiệu quả hoạt động	- Đề án được phê duyệt. - Kế hoạch triển khai thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện.	400				400	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	HDND Thành phố, HDND các xã
Hoạt động 3.6	Rà soát, chuyển đổi mô hình hoạt động đơn vị sự nghiệp theo Nghị định 16/ND-CP (tự chủ và chuyển đổi mô hình doanh nghiệp).	- 100% các đơn vị sự nghiệp được rà soát	- Kế hoạch rà soát, chuyển đổi mô hình hoạt động. - QĐ của cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Báo cáo kết quả thực hiện.	100	100				Sở Nội vụ	Các sở, ngành; UBND các huyện, Tp
LINH VỰC IV	<b>NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC</b>			400	0	0	0	400		
Hoạt động 4.1	Xây dựng Đề án Vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan hành chính.	- 100% các cơ quan HCNN thực hiện vị trí việc làm và ngạch công chức	- Đề án được phê duyệt. - Kế hoạch triển khai thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Kinh phí thực hiện theo Đề án số 16-ĐA/TU					Sở Nội vụ	Các sở, ngành; UBND các huyện, Tp
Hoạt động 4.2	Xây dựng Đề án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.	- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên	- Đề án được phê duyệt. - Kế hoạch triển khai thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện.						Sở Nội vụ	Các sở, ngành; UBND các huyện, Tp
Hoạt động 4.3	Hoàn thiện, nâng cấp phần mềm quản lý hồ sơ CBCC,VC và phần mềm đánh giá cán bộ, công chức theo Quyết định 62/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh	Áp dụng tại 100% các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện; Phần mềm được nâng cấp phù hợp với hệ điều hành và trình duyệt mới		400				400	Sở Nội vụ	Các sở, ngành; UBND các huyện, Tp
LINH VỰC V	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>			50	50	0	0	0		

		Chỉ số/cột quà/mục tiêu	Tài liệu kiểm chứng	Kinh phí thực hiện (khái toán)					Tổ chức thực hiện	
				Tổng kinh phí (Triệu đồng)	Trong đó				Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					Nguồn dự toán chi thường xuyên đã giao cho các đơn vị	Nguồn sự nghiệp địa phương	Nguồn sự nghiệp khoa học	Nguồn ngân sách tỉnh cấp bổ sung		
Hoạt động 5.1	Đẩy mạnh và hoàn thiện các cơ chế tài chính, đồng thời đánh giá mức độ tác động của cơ chế tự chủ tài chính và khoán kinh phí hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh	- Cập nhật thường xuyên và cải tiến cơ chế tài, phân cấp cho các cơ quan đơn vị	- Báo cáo đánh giá mức độ tác động của cơ chế tự chủ tài chính và khoán chi phí hành chính tại các cơ quan HCNN và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. - Tổ chức hội nghị sơ kết.	50	50				Sở Tài chính	Các sở, ngành; UBND các huyện, Tp
LĨNH VỰC VI	<b>HIỆN ĐẠI HOÁ NỀN HÀNH CHÍNH</b>			1550	50	0	0	1500		
Hoạt động 6.1	Tổ chức kiểm tra đánh giá công tác ứng dụng CNTT, hiện đại hóa nền hành chính	- 100% các cơ quan, đơn vị được kiểm tra đánh giá về công tác ứng dụng CNTT	- Kế hoạch kiểm tra, đánh giá. - Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá.	50	50				Sở Thông tin - Truyền thông	Các sở, ngành; UBND các huyện, Tp
Hoạt động 6.2	Tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 đạt tối thiểu 5% các cơ quan nhà nước đến năm 2020	- Dịch vụ công trực tuyến sẽ được nâng lên mức 3, mức 4 tại các cơ quan, đơn vị	- Kế hoạch được phê duyệt và triển khai thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện.	1000				1000	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành; UBND các huyện, Tp
Hoạt động 6.3	Phát triển Hệ thống Cổng TTĐT của tỉnh 4 cấp, 15% đơn vị cấp xã đảm bảo điều kiện hạ tầng	- 100% các cơ quan, đơn vị cấp cấp đều truy cập vào hệ thống cổng TTĐT của tỉnh được thuận tiện; 15% các xã được đầu tư điều kiện hạ tầng.	- Kế hoạch được phê duyệt và triển khai thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện.	500				500	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành; UBND các huyện, Tp
LĨNH VỰC VII	<b>CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN</b>			1190	920	0	0	270		
Hoạt động 7.1	Tổ chức tuyên truyền về Chương trình CCHC trên sóng truyền hình Lào Cai	- Xây dựng 24 chuyên mục/ năm (mỗi tháng 2 chuyên mục)	- Kế hoạch tuyên truyền trên sóng truyền hình tỉnh. - Kịch bản và nội dung các chuyên mục (Bảng, đĩa) tuyên truyền. - Báo cáo kết quả tuyên truyền (tháng 12 hằng năm).	300	300				Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh Lào Cai	Các sở, ngành; UBND các huyện, Tp

Nội dung		Chỉ số/kết quả/mục tiêu	Chỉ tiêu kiểm chứng	Kinh phí thực hiện (khái toán)					Tổ chức thực hiện		
				Tổng kinh phí (Triệu đồng)	Trong đó					Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					Nguồn dự toán chi thường xuyên đã giao cho các đơn vị	Nguồn sự nghiệp đầu tư	Nguồn sự nghiệp khoa học	Nguồn ngân sách tỉnh cấp bổ sung			
Hoạt động 7.2	Tổ chức tuyên truyền về Chương trình CCHC trên sóng Phát thanh Lào Cai	- Xây dựng 24 chuyên mục/năm (mỗi tháng 2 chuyên mục)	- Kế hoạch tuyên truyền trên sóng phát thanh của tỉnh. - Kịch bản và nội dung các chuyên mục (Bảng, đĩa) tuyên truyền. - Báo cáo kết quả tuyên truyền (tháng, 12 hàng năm)	200	200				Dài Phát thanh Truyền hình tỉnh Lào Cai	Các sở, ngành; UBND các huyện, Tp	
Hoạt động 7.3	Tuyên truyền Công tác CCHC giai đoạn 2016 - 2020	- Đối tượng: Đồng bào vùng sâu, vùng cao. - Hình thức: Sân khấu hóa;	- Kế hoạch tuyên truyền của huyện, Tp. - Kịch bản và nội dung tuyên truyền. - Báo cáo kết quả tuyên truyền.	150	150				Sở Văn hóa - TT & DL	Các sở, ngành; UBND các huyện, Tp	
Hoạt động 7.4	Hỗ trợ cho các huyện, Tp tuyên truyền về công tác CCHC (30triệu/huyện x 9 = 270 triệu).	- 100% các xã, phường, thị trấn được tuyên truyền về công tác CCHC. - Hình thức tuyên truyền: trên sóng phát thanh, truyền hình của huyện, thành phố và khu hiệu, bảng rôn, pano, áp phích....	- Kế hoạch tuyên truyền của huyện, Tp. - Kịch bản và nội dung tuyên truyền. - Báo cáo kết quả tuyên truyền.	270	270				UBND các huyện, Tp	Các sở, ngành; UBND các huyện, Tp	
Hoạt động 7.5	Xây dựng cẩm nang về kỹ năng hoạt động của HDND, đại biểu HDND cấp xã	- Cẩm nang về hoạt động của HDND và đại biểu của HDND được ban hành	- Kế hoạch biên soạn và nội dung tài liệu về kỹ năng hoạt động của HDND và đại biểu HDND cấp xã được cấp có thẩm quyền phê duyệt - Giấy phép của cơ quan chức năng về xuất bản tài liệu. - Tài liệu được in ấn và phát hành.	270				270	Sở Nội vụ	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh	
LINH VỰC VIII	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH</b>			760	100	0	0	660			
Hoạt động 8.1	Giám sát - Đánh giá Công tác CCHC hàng năm	- Tổ chức 2 đợt/năm đánh giá kết quả thực hiện CCHC của các cơ quan, đơn vị	- Kế hoạch giám sát, đánh giá công tác CCHC. - Nội dung và tiêu chí giám sát, đánh giá. - Báo cáo kết quả thực hiện.	100	100				Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, Tp	
Hoạt động 8.2	Duy trì, cải thiện và tổ chức đánh giá, xác định hàng năm về chỉ số PCI; chỉ số DCI; Chỉ số CCHIC; chỉ số CNTT.	- Hàng năm được xếp vào Nhóm các tỉnh, Tp có chỉ số cao.	- Công bố kết quả xếp hạng về Chỉ số thực hiện.	360				360			

		Chỉ số/kết quả/mục tiêu	Tài liệu kiểm chứng	Kinh phí thực hiện (khái toán)					Tổ chức thực hiện	
				Tổng kinh phí (Triệu đồng)	Trong đó				Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
					Nguồn dự toán chi thường xuyên đã giao cho các đơn vị	Nguồn sự nghiệp báo tạo	Nguồn sự nghiệp khoa học	Nguồn ngân sách tỉnh cấp bổ sung		
1/	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) cấp huyện (IXC).	- Hằng năm Duy trì và nâng cao chất lượng chỉ số PCI và chỉ số DCI	- Tổ chức đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số PCI, DCI. - Tổ chức Hội nghị đánh giá, rút kinh nghiệm, bàn biện pháp duy trì, cải thiện Chỉ số của năm sau.	200				200	Sở Kế hoạch - Đầu tư	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, Tp
2/	Chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX)	- Hằng năm Duy trì và nâng cao chất lượng chỉ số CCHC của tỉnh	- Tổ chức đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC (PAR INDEX). - Tổ chức Hội nghị đánh giá, rút kinh nghiệm, bàn biện pháp duy trì, cải thiện Chỉ số của năm sau.	100				100	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, Tp
3/	Chỉ số Công nghệ thông tin (ICT INDEX)	- Hằng năm Duy trì và nâng cao chất lượng chỉ số Công nghệ thông tin	- Tổ chức đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CNTT (ICT INDEX) - Tổ chức Hội nghị đánh giá, rút kinh nghiệm, bàn biện pháp duy trì, cải thiện Chỉ số của năm sau.	60				60	Sở Thông tin - Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, Tp
Hội đồng 8.3	Thực hiện các hoạt động CCHC của Hội đồng nhân dân tỉnh	Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh	- Kế hoạch hoạt động; - Báo cáo kết quả thực hiện.	200				200	HĐND tỉnh	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh
Hội đồng 8.4	Văn phòng phẩm, xăng xe phục vụ cho hoạt động chỉ đạo của cơ quan thường trực CCHC tỉnh	- Đảm bảo kịp thời cho hoạt động chỉ đạo của cơ quan thường trực CCHC	- Kế hoạch sử dụng kinh phí của Chương trình CCHC. - Bản đề xuất sử dụng kinh phí CCHC. - Chứng từ (hợp đồng, hóa đơn...)	100				100	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ
		<b>Cộng:</b>		<b>8,740</b>	<b>1,250</b>	<b>100</b>	<b>60</b>	<b>7,330</b>		

**Ghi chú:**

Ngân sách (khái toán) thực hiện Đề án số 19 - ĐA/TU, Khối các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh Lào Cai năm 2016 là: 8.740 triệu đồng.